

Số: 841/QĐ -TCTK

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin thống kê kinh tế-xã hội

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê được công bố theo Lệnh số 13/2003/L/CTN ngày 26 tháng 6 năm 2003 của Chủ tịch nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 93/2007/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế công bố thông tin thống kê kinh tế-xã hội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng và Thủ trưởng các đơn vị có chức năng thu thập, xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê thuộc cơ quan Tổng cục Thống kê; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (Để b/c);
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG
KIỂM TÓNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Đức Hoà

QUY CHẾ

Công bố thông tin thống kê kinh tế-xã hội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 841/QĐ-TCTK ngày 09 tháng 9 năm 2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định việc công bố thông tin thống kê kinh tế-xã hội (Sau đây gọi tắt là thông tin thống kê) do Tổng cục Thống kê thu thập, xử lý, tổng hợp và công bố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng Quy chế này bao gồm:

1. Vụ và đơn vị có chức năng thu thập, xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê thuộc cơ quan Tổng cục Thống kê;
2. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin thống kê

1. Thông tin thống kê do Tổng cục Thống kê thu thập, xử lý và tổng hợp phải được công bố công khai, đúng thời hạn theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Việc công bố thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê được phân cấp, bảo đảm thống nhất từ Trung ương đến địa phương, không trùng chéo và mâu thuẫn nhau.

Điều 4. Thẩm quyền công bố thông tin thống kê

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê công bố tất cả những thông tin thống kê trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và những thông tin thống kê khác do Tổng cục Thống kê chủ trì thu thập, xử lý và tổng hợp.

2. Vụ trưởng Vụ Thống kê Tổng hợp, Vụ trưởng các Vụ Thống kê chuyên ngành và Thủ trưởng các đơn vị khác thuộc cơ quan Tổng cục Thống kê, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê uỷ quyền công bố thông tin thống kê theo quy định phân cấp của Tổng cục Thống kê hoặc theo từng trường hợp cụ thể.

Chương II

QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ CÔNG BỐ

MỘT SỐ SẢN PHẨM THÔNG KÊ CHỦ YẾU

Điều 5. Quy trình xử lý và công bố Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội hàng tháng

1. Ngày 17 hàng tháng các Cục Thống kê gửi thông tin thống kê tới Vụ Thống kê chuyên ngành thuộc Tổng cục Thống kê để tổng hợp chung cả nước.

2. Ngày 18, 19 hàng tháng, Vụ Thống kê chuyên ngành nghiên cứu, thẩm định thông tin thống kê chuyên ngành do các Cục Thống kê gửi tới. Nếu không có ý kiến phản hồi thì ngày 20 hàng tháng Cục trưởng Cục Thống kê được phép công bố Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội của địa phương. Trong trường hợp Vụ Thống kê chuyên ngành phát hiện sai sót, bất hợp lý thì gửi ý kiến qua mạng tin học hoặc các hình thức khác để Cục Thống kê hoàn chỉnh Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội hàng tháng của địa phương.

3. Trên cơ sở số liệu đã thống nhất với các Cục Thống kê, các Bộ/Ngành và các nguồn thông tin khác, chậm nhất là ngày 22 hàng tháng Vụ Thống kê chuyên ngành hoàn thành báo cáo trình Phó Tổng cục trưởng phụ trách duyệt; đồng thời gửi Vụ Thống kê Tổng hợp để biên soạn Báo cáo chung của cả nước trình Tổng cục trưởng duyệt.

4. Khi Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội hàng tháng của cả nước và địa phương được ký duyệt, trong phạm vi 2 ngày, các đơn vị liên quan phải triển khai các hình thức phổ biến thông tin phù hợp như gửi báo cáo theo đường công văn, ra thông cáo báo chí, họp báo, phát hành tờ rơi, đưa lên trang thông tin điện tử thống kê và các hình thức phổ biến thông tin khác để đưa thông tin đến các đối tượng sử dụng.

5. Đối với Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội hàng tháng mà những ngày quy định tại Khoản 1, 2 và 3 nêu trên trùng với ngày nghỉ lễ, nghỉ thứ 7, chủ nhật hoặc những báo cáo mà cấp có thẩm quyền yêu cầu tiến hành sớm hơn thông lệ thì Vụ trưởng Vụ Thống kê Tổng hợp soạn thảo kế hoạch triển khai trình Tổng cục trưởng phê duyệt để thống nhất thực hiện.

Điều 6. Quy trình xử lý và công bố Báo cáo chính thức

1. Cục Thống kê lập các Báo cáo chính thức theo chế độ quy định gửi qua mạng tin học hoặc các hình thức khác tới Vụ Thống kê chuyên ngành để thẩm định trước khi công bố.

2. Trong phạm vi 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo chính thức từ Cục Thống kê, Vụ Thống kê chuyên ngành phải thẩm định và có ý kiến để Cục Thống kê hoàn chỉnh và công bố.

3. Trên cơ sở Báo cáo chính thức của các Cục Thống kê, Báo cáo chính thức của các Bộ/Ngành và các nguồn số liệu khác, Vụ Thống kê chuyên ngành biên soạn Báo cáo chính thức theo chuyên ngành được phân công trình Phó Tổng cục trưởng phụ trách duyệt trước khi trình Tổng cục trưởng.

4. Sau khi Báo cáo chính thức được Tổng cục trưởng ký duyệt, Vụ Thống kê chuyên ngành phối hợp với Văn phòng Tổng cục in và gửi tới các đối tượng sử dụng thông tin thống kê theo quy định; đồng thời thông báo ngay qua mạng tin học hoặc các hình thức khác tới các Cục Thống kê để sử dụng thống nhất.

Điều 7. Quy trình xử lý và công bố kết quả các cuộc điều tra thống kê

1. Những cuộc Tổng điều tra và điều tra do Tổng cục Thống kê chủ trì hoặc đảm nhận nhiệm vụ thường trực của Ban Chỉ đạo điều tra Trung ương thì Vụ/đơn vị được Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê giao nhiệm vụ chủ trì về nghiệp vụ chuyên môn của cuộc điều tra phải phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định kết quả điều tra trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố theo thời hạn quy định trong phương án điều tra. Các Cục Thống kê phải thống nhất sử dụng kết quả điều tra đã công bố này.

2. Những cuộc điều tra do Cục Thống kê tiến hành theo yêu cầu của địa phương hoặc của các đối tượng khác mà kết quả điều tra có liên quan đến thông tin thống kê thuộc thẩm quyền công bố của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê thì trước khi công bố, Cục trưởng Cục Thống kê phải báo cáo kết quả điều tra để Tổng cục Thống kê thẩm định. Trong phạm vi 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được kết quả điều tra do Cục Thống kê gửi tới, Vụ Thống kê chuyên ngành hoặc đơn vị chuyên môn có liên quan được Tổng cục trưởng giao thẩm định phải có ý kiến để Cục Thống kê công bố kết quả điều tra.

Điều 8. Quy trình xử lý và công bố Niên giám Thống kê hàng năm

1. Cuối tháng 3 hàng năm, Vụ Thống kê Tổng hợp chuyển market Niên giám Thống kê kèm theo số liệu của các năm trước tới các Vụ Thống kê chuyên ngành rà soát, chuẩn hoá và cập nhật đầy đủ số liệu.

2. Trước ngày 15 tháng 4 hàng năm các Vụ Thống kê chuyên ngành gửi lại Vụ Thống kê Tổng hợp market Niên giám Thống kê với đầy đủ số liệu sau khi đã được Lãnh đạo Tổng cục phụ trách duyệt để biên soạn Niên giám Thống kê cả nước; đồng thời Vụ Thống kê chuyên ngành chuyển các số liệu liên quan tới các Cục Thống kê sử dụng để biên soạn Niên giám Thống kê địa phương.

3. Khi nhận được số liệu của các Vụ Thống kê chuyên ngành, Cục Thống kê tiến hành rà soát, đối chiếu lại số liệu. Nếu chưa thống nhất, Cục Thống kê trao đổi với Vụ Thống kê chuyên ngành để hoàn thành việc xử lý trước ngày 20/4. Trường hợp có điều chỉnh số liệu thì Vụ Thống kê chuyên ngành phải thông báo với Vụ Thống kê Tổng hợp chỉnh sửa trước khi trình Tổng cục trưởng phê duyệt để Niên giám Thống kê cả nước bảo đảm thời hạn phát hành chậm nhất là tháng 6.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành Quyết định.
 2. Vụ trưởng Vụ Thống kê Tổng hợp có trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp với các đơn vị chức năng theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế này.
 3. Vụ trưởng Vụ Thống kê chuyên ngành và Thủ trưởng đơn vị có liên quan thuộc cơ quan Tổng cục Thống kê phối hợp với Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cụ thể hoá quy trình công bố thông tin thống kê theo từng chuyên ngành để thực hiện thống nhất.
 4. Trên cơ sở Quy chế này, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và ban hành Quy chế công bố thông tin thống kê áp dụng trong cơ quan Cục Thống kê và Phòng Thống kê các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trên địa bàn.
 5. Trưởng ban Ban Thi đua Khen thưởng của Tổng cục phối hợp với Thủ trưởng đơn vị có liên quan nghiên cứu đưa việc thực hiện Quy chế này vào kế hoạch công tác, chấm điểm thi đua và xét khen thưởng hàng năm.
- Vụ trưởng và Thủ trưởng đơn vị có chức năng thu thập, xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê thuộc cơ quan Tổng cục Thống kê; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.
- Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung thủ trưởng các đơn vị có liên quan kiến nghị Lãnh đạo Tổng cục xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

THỦ TRƯỞNG
KIỂM TÔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Đức Hoà